

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu ngân hàng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tiếp tục diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VPB

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn trong kịch bản chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ 820-825

12/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	846.92	+0.46
VN30	788.42	+0.49
HĐTL VN30F1M	791.00	+0.51
HNXIndex	116.10	-0.17
HNX30	213.66	-0.24
UPCoM	56.78	+0.46
USD/VND	23,176	+0.05
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.86	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.20	+5
Dầu (WTI, \$)	42.24	+1.51
Vàng (LME, \$)	1,928.82	+0.89



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 846.92 (+0.46%)
KLGD (triệu CP) 238.4 (+7.3%)
GTGD (triệu U\$) 194.7 (+7.8%)

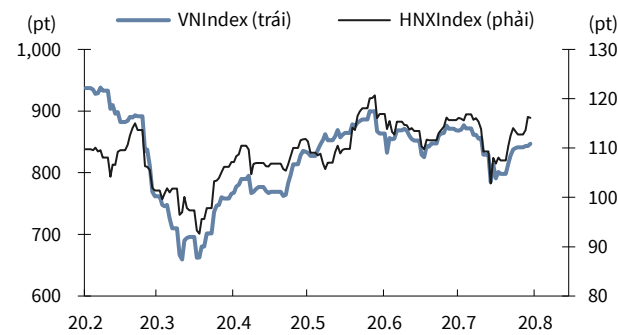
HNXIndex 116.10 (-0.17%)
KLGD (triệu CP) 37.5 (-22.9%)
GTGD (triệu U\$) 19.6 (-33.2%)

UPCoM 56.78 (+0.46%)
KLGD (triệu CP) 18.2 (-15.6%)
GTGD (triệu U\$) 10.4 (-9.0%)

NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -4.3

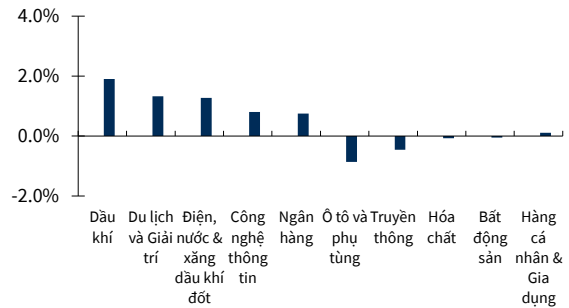
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt tăng giá ở CTG (+0.9%), BID (+1.8%) sau thông tin Thống đốc chỉ đạo NHNN khẩn trương thực hiện tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng quốc doanh thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phần, đồng thời kiến nghị Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 91/2015 để có cơ sở xây dựng lộ trình tăng vốn từ ngân sách cho các ngân hàng thương mại Nhà nước giai đoạn 2021-2026. Thông tin từ Tổng cục Thống kê cho biết tốc độ giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh trong tháng 7 tiếp tục giúp nhóm cổ phiếu hạ tầng giao dịch khởi sắc ở C4G (+4.9%), FCN (+0.9%). Trong khi đó, cổ phiếu thủy sản như TS4 (+2.9%), MPC (+0.8%) tăng giá trước dự báo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết từ quý III trở đi, tôm Việt Nam sang Trung Quốc có thể được hưởng lợi từ việc xuất khẩu tôm của Ecuador và Ấn Độ gặp vướng mắc. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp, tập trung ở DXG (-0.4%), VHM (0%), ITA (-2.1%).

VNIndex & HNXIndex



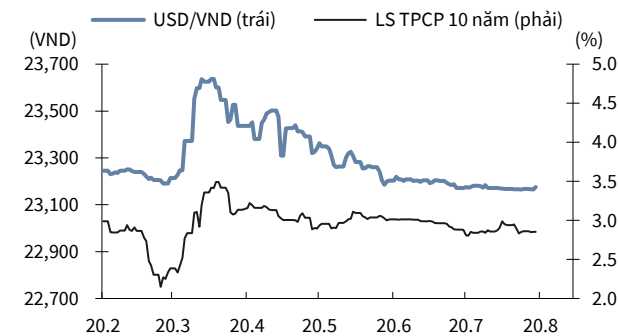
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



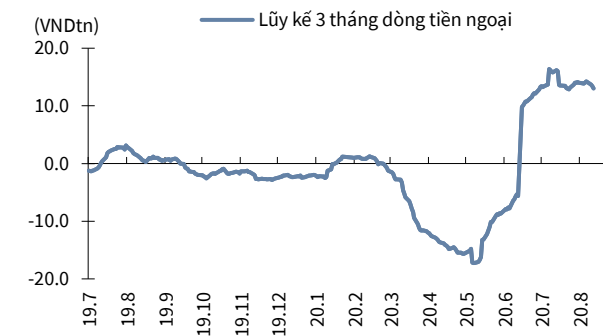
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



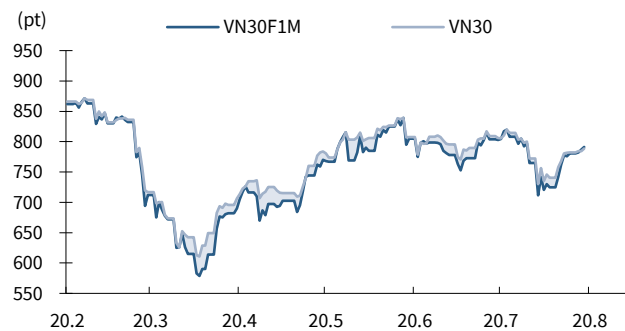
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	788.42 (+0.49%)
VN30F1M	791.0 (+0.51%)
Mở cửa	783.0
Cao nhất	791.0
Thấp nhất	782.5
KLGD (HĐ)	175,239 (-16.7%)

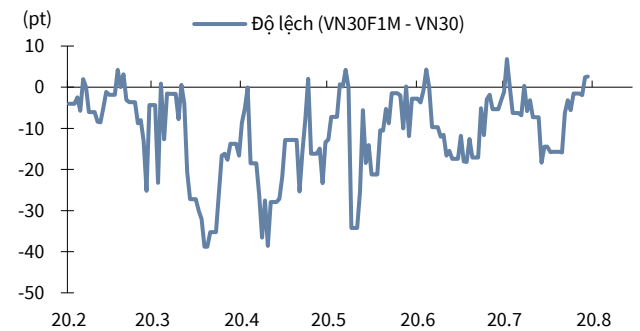
Các HĐTL tiếp tục diễn biến nổi trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức -0.77 và giao động giằng co quanh 1.2 và -1.6 trước khi đóng cửa tăng lên 2.5 khi NĐT gia tăng trạng thái LONG cuối ngày nhờ sự bật tăng của chỉ số DOW future. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản giảm nhẹ và giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



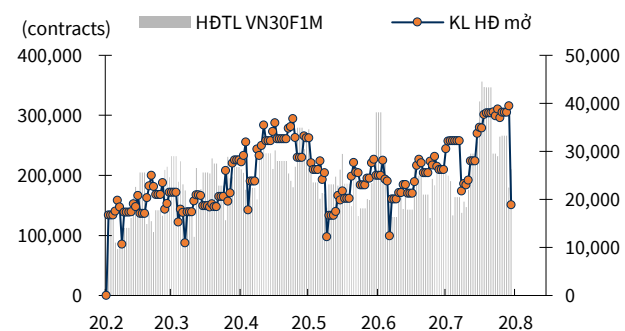
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



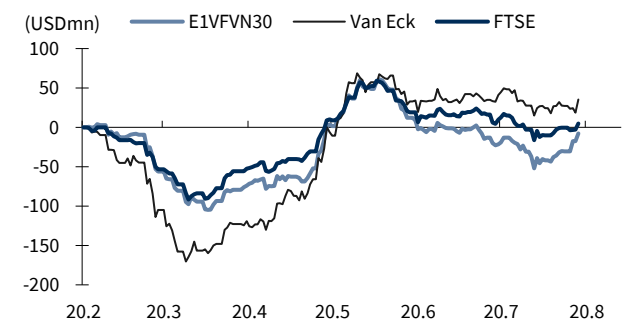
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

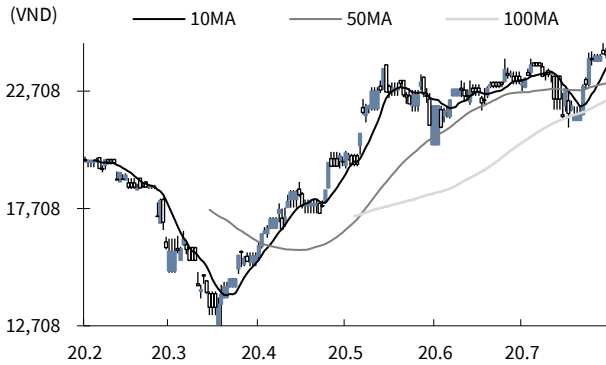
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 1.2% lên 21,700 VND/cp
- Chia sẻ tại buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích, CEO VPB cho biết ngân hàng sẽ phấn đấu duy trì tăng trưởng lợi nhuận như 6 tháng đầu năm, đồng nghĩa với việc sẽ vượt 10-15% kế hoạch lợi nhuận năm được ĐHCĐ thông qua trước đó ở mức 10,214 tỷ lãi trước thuế.
- CEO VPB cũng cho biết Ngân hàng Nhà nước mới đây đã nâng hạn mức tín dụng cho VPBank, vì vậy ngân hàng này sẽ còn nhiều dư địa để tăng trưởng. Bên cạnh đó, VPB cũng có chiến lược đẩy mạnh nguồn thu ngoài lãi để bù đắp cho sự sụt giảm ở tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM).

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

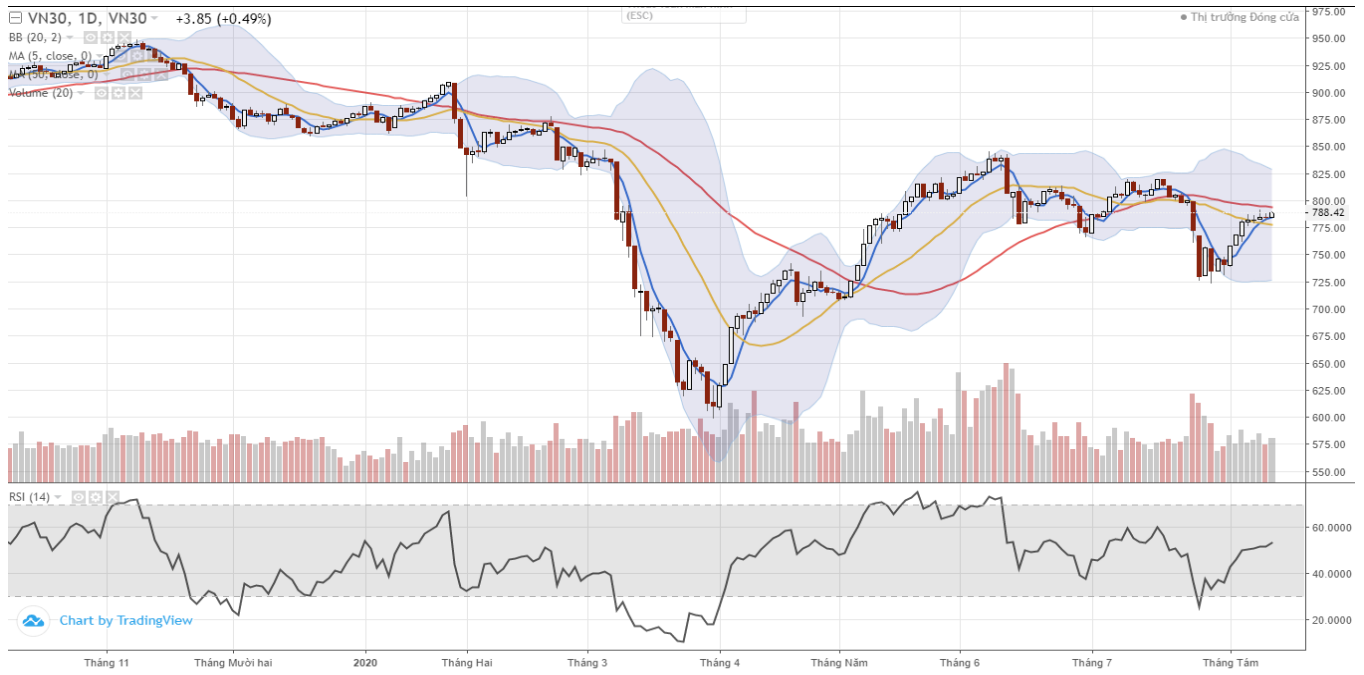
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến tăng nhẹ với đà tăng mở rộng về cuối phiên.
- Chỉ số vẫn đang vận động trong vùng trung tính với dải đi ngang trên đồ thị trong phiên. Diễn biến này để ngỏ khả năng VN30 sẽ tiến sâu lên vùng kháng cự 85x trước khi chịu áp lực điều chỉnh rõ nét hơn.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ mở lại 1 phần vị thế ngắn hạn trong kịch bản chỉ số điều chỉnh về vùng hỗ trợ 820-825.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 ghi nhận phiên tăng điểm với lực mua gia tăng vào cuối phiên.
- Với diễn biến đi ngang trung tính trên đồ thị trong phiên, chúng tôi cho rằng nhịp tăng của chỉ số vẫn có cơ hội mở rộng thêm trước khi gặp áp lực rung lắc mạnh hơn tại vùng kháng cự 80x.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều trong phiên, nhưng ưu tiên mở vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiến sâu lên vùng kháng cự 80x.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

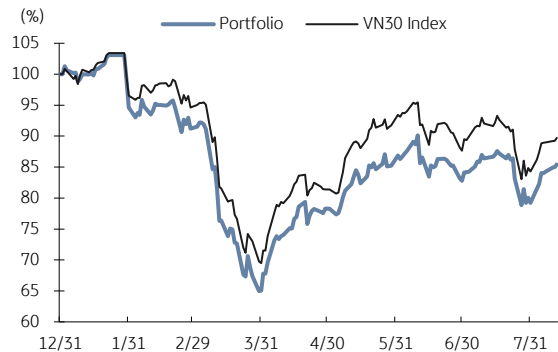
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.49%	0.49%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.31%	-14.59%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 12/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	79,800	0.4%	-31.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,800	0.4%	0.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	54,600	-0.9%	-28.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,850	2.1%	-14.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	34,550	0.1%	1.6%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,500	1.1%	41.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,400	0.9%	-4.1%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,500	1.0%	-22.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,300	0.2%	24.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,550	-0.4%	-1.1%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	1.0%	58.7%	79.4
GAS	1.7%	3.3%	9.7
MSN	-0.7%	38.7%	7.3
HDB	0.6%	20.6%	6.6
PVT	5.3%	22.1%	6.6

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.0%	20.2%	-73.1
DXG	-0.4%	38.2%	-17.4
NVL	-0.5%	6.0%	-17.1
VRE	0.4%	30.8%	-15.7
PLP	-6.7%	5.8%	-8.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CVN	-2.4%	0.2%	0.2
SHE	0.5%	4.8%	0.2
WCS	2.7%	26.3%	0.0
PPS	0.0%	36.6%	0.0
VTC	-9.6%	11.9%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	1.6%	11.6%	-2.7
TKU	-8.0%	8.2%	-0.7
BVS	2.1%	24.7%	-0.4
SHS	-0.9%	6.0%	-0.3
DNM	-5.7%	4.2%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	4.9%	PLX, PVD
Hóa chất	3.1%	GVR, VPS
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.6%	GAS, POW
Xây dựng và Vật Liệu	2.1%	VGC, PC1
Thực phẩm và đồ uống	2.0%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.0%	PNC, YEG
Bảo hiểm	-0.7%	BVH, PGI
Y tế	0.0%	TRA, DHG
Bất động sản	0.2%	VHM, NVL
Du lịch và Giải trí	0.5%	RIC, DAH

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.7%	HPG, DHC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.4%	GEX, REE
Y tế	1.6%	DHG, TRA
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.3%	GAS, NT2
Ô tô và phụ tùng	1.1%	SVC, TCH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-7.4%	VJC, HVN
Bán lẻ	-3.8%	MWG, FRT
Bảo hiểm	-3.8%	BVH, BIC
Hóa chất	-3.5%	GVR, DGC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.4%	PNJ, LIX

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	87,400	295,624 (12,756)	32,225 (1.4)	22.8	50.1	30.3	14.8	7.5	8.8	3.3	3.0	-0.1	0.5	-4.4	-24.0
	VHM	VINHOMES JSC	79,400	261,187 (11,270)	124,609 (5.4)	28.8	9.8	8.9	33.8	37.8	29.2	3.1	2.4	0.0	-0.3	0.0	-6.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,400	59,989 (2,588)	61,133 (2.6)	18.2	23.1	17.3	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	0.4	0.2	-2.4	-22.4
	NVL	NO VA LAND INVES	64,400	62,468 (2,695)	89,164 (3.8)	32.3	18.1	18.3	0.4	13.4	12.2	2.4	2.1	-0.5	-0.6	1.3	8.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,150	12,669 (547)	12,785 (0.6)	5.3	12.4	10.1	12.3	14.1	16.0	1.6	1.4	-1.0	-2.4	0.0	-10.2
	DXG	DAT XANH GROUP	9,490	4,923 (212)	37,473 (1.6)	10.8	5.5	4.5	-20.0	11.8	13.5	0.6	0.6	-0.4	-1.1	-18.2	-34.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,100	304,499 (13,139)	61,127 (2.6)	6.3	18.4	15.1	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.0	-0.7	-0.7	-9.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,200	157,663 (6,803)	32,027 (1.4)	12.3	32.5	19.3	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	1.8	1.2	-5.5	-15.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,650	68,778 (2,968)	32,648 (1.4)	0.0	6.8	5.7	3.7	15.7	15.5	1.0	0.8	1.0	1.0	-3.9	-16.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,400	87,128 (3,759)	90,249 (3.9)	0.0	13.0	9.7	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	0.9	3.3	-1.7	12.0
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,700	52,899 (2,282)	70,078 (3.0)	0.0	7.1	5.8	-1.3	16.5	16.7	1.1	0.9	1.2	0.9	-4.2	8.5
	MBB	MILITARY COMMERC	16,850	40,633 (1,753)	65,440 (2.8)	0.0	5.6	4.7	7.4	18.4	17.9	0.9	0.7	2.1	1.8	-2.3	-19.0
	HDB	HDBANK	26,850	25,935 (1,119)	21,930 (0.9)	9.4	6.6	5.5	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	0.6	5.3	0.8	-2.5
	STB	SACOMBANK	10,750	19,389 (837)	101,918 (4.4)	14.4	11.9	7.6	1.6	6.5	9.3	-	-	0.9	0.9	-6.9	7.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,100	17,230 (743)	1,349 (0.1)	0.0	6.0	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.0	0.5	-2.8	0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,900	20,777 (897)	3,495 (0.2)	0.0	36.3	34.8	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	-0.6	-0.6	-4.0	-5.1
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,450	33,739 (1,456)	25,483 (1.1)	20.8	32.5	24.4	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.7	0.4	-1.2	-5.1	-33.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,450	1,960 (085)	2,774 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.8	0.2	3.1	-4.5	-13.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,650	8,804 (380)	77,690 (3.4)	51.0	10.4	8.1	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.8	-0.3	1.0	-8.2	-5.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,300	3,664 (158)	12,708 (0.5)	71.0	8.0	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	1.4	3.5	-10.1	-24.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,750	5,415 (234)	35,913 (1.5)	49.0	12.1	7.5	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	-0.6	2.0	-8.3	-16.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,700	2,440 (105)	6,420 (0.3)	13.2	10.5	6.6	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.4	0.9	-11.0	-18.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,600	201,303 (8,686)	129,974 (5.6)	41.3	19.6	18.3	6.0	37.5	38.1	6.7	6.0	1.0	3.1	0.3	-0.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,900	114,725 (4,950)	33,419 (1.4)	36.8	28.8	24.9	-2.2	20.5	23.0	5.7	5.1	0.2	1.6	-13.2	-21.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,200	63,357 (2,734)	66,655 (2.9)	10.3	66.3	32.2	-54.7	2.6	6.2	1.4	1.4	-0.7	-1.5	-4.7	-4.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,950	13,247 (572)	10,828 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.8	-21.9	-14.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,500	52,646 (2,272)	29,909 (1.3)	12.1	184.1	12.4	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	1.0	0.7	-6.9	-31.3
	GMD	GEMADEPT CORP	20,850	6,191 (267)	6,833 (0.3)	0.0	16.1	14.2	-54.8	6.9	7.7	1.0	1.0	0.5	2.5	8.6	-10.5
	CII	HO CHI MINH CITY	17,700	4,227 (182)	22,377 (1.0)	33.7	12.4	13.2	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.8	0.0	-2.7	-21.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,290	1,300 (056)	25,606 (1.1)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	-2.6	3.2	-23.9	-86.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,600	9,681 (418)	76,682 (3.3)	33.2	13.3	10.4	-16.2	11.7	13.9	-	-	-1.9	0.5	2.7	6.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	77,000	5,875 (253)	59,723 (2.6)	2.1	10.1	10.1	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	-1.4	0.5	-2.5	50.1
	REE	REE	34,550	10,712 (462)	16,248 (0.7)	0.0	7.0	6.2	-10.2	12.9	14.0	0.9	0.9	0.1	1.3	8.0	-4.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,200	136,273 (5,880)	41,364 (1.8)	45.8	18.2	14.2	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	1.7	3.8	-4.2	-24.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,600	6,218 (268)	8,020 (0.3)	30.5	8.8	8.5	-2.4	16.7	17.9	1.4	1.4	0.0	-0.2	-2.7	-0.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,150	7,422 (320)	3,311 (0.1)	32.6	8.0	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.2	-1.5	-5.9	-13.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,300	80,513 (3,474)	328,156 (14.2)	13.3	8.8	7.2	3.4	18.2	19.5	1.4	1.2	0.2	0.8	5.1	24.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,800	5,400 (233)	34,247 (1.5)	38.4	9.0	9.3	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.6	-1.8	0.0	-5.8	6.6
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,380	4,436 (191)	13,097 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.1	0.7	-6.9	28.9
	HSG	HOA SEN GROUP	11,250	4,999 (216)	108,170 (4.7)	38.8	6.6	6.8	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	-1.3	5.6	-4.3	51.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,000	2,534 (109)	19,644 (0.8)	97.5	5.6	6.5	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	4.3	3.9	-4.0	-5.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,500	56,070 (2,419)	24,732 (1.1)	5.4	45.2	16.6	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	1.8	4.6	0.3	-17.0
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,700	4,506 (194)	36,153 (1.6)	37.0	42.0	20.3	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	3.9	9.2	2.9	-28.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,850	3,054 (132)	11,917 (0.5)	26.9	7.3	6.1	-19.1	8.9	9.9	0.6	0.5	5.3	6.4	3.8	-35.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	79,800	36,135 (1,559)	60,821 (2.6)	0.0	10.3	7.9	9.8	26.2	27.5	2.3	1.9	0.4	0.8	-3.7	-30.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	54,600	12,292 (530)	26,752 (1.2)	0.0	14.3	11.7	-3.6	20.9	23.1	2.4	2.2	-0.9	-0.5	-8.8	-36.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,800	1,528 (066)	1,156 (0.0)	69.3	21.8	15.9	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.3	3.8	9.1	-5.6	40.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,500	1,777 (077)	15,331 (0.7)	13.5	11.2	8.9	-31.9	11.8	13.7	1.3	1.1	-0.9	3.0	-7.0	6.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	53,600	7,263 (313)	73,584 (3.2)	37.8	7.0	7.4	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	-0.2	1.1	1.3	40.3
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	96,600	12,630 (545)	1,254 (0.1)	45.4	19.0	17.5	8.0	20.3	19.8	3.5	3.3	-0.1	-0.4	3.9	5.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,900	4,868 (210)	718 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.0	3.0	3.0	19.5
IT	FPT	FPT CORP	47,500	37,235 (1,607)	69,720 (3.0)	0.0	10.5	9.0	19.5	23.9	25.3	2.3	2.1	1.1	1.1	-0.6	-6.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.